TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Trương Thị Hương Nghĩa.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1991; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2017 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương,(có mặt).

Người bị hại: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Phùng Thị M, sinh năm 1976 (vợ của anh Th); trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người được chị Phùng Thị M ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2017, Trần Văn N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruzsls, màu ghi Biển kiểm soát 29A – 204.94 loại xe 05 chỗ ngồi đi từ quốc lộ 2A hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên. Khi đi đến Km26+100 thuộc địa phận xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, là đoạn đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 2A và đường 305, có biển báo nguy hiểm " Đi

chậm" và biển báo " Chú ý quan sát" nhưng N điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ và đi với vận tốc 94km/h, đi ở làn đường giáp dải phân cách cứng thì phát hiện phía trước cách khoảng 30m có anh Ngô Văn Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88K2 - 4966 đi từ chiều đường Vĩnh Yên đi Phúc Yên qua lối mở giao nhau đi sang làn đường giáp dải phân cách cứng của chiều đường hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên nên lúc này Ng đạp chân phanh ô tô đồng thời đánh lái sang bên phải theo chiều đi của mình để tránh nhưng không kịp làm đầu xe bên trái của ô tô đâm vào bên phải thân xe mô tô làm xe mô tô bị đổ, anh Th bị bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc sau đó chuyển Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức- Hà Nội cấp cứu đến ngày 08 tháng 5 năm 2017 thì tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Bình Xuyên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám các phương tiện giao thông liên quan đến vụ tai nạn theo qui định của pháp luật, kết quả cụ thể như sau:

Khám Nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 26+100 Quốc lộ 2A thuộc địa phận xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là đoạn đường giao cắt giữa đường Quốc lộ 2A và đường 305. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều đường hướng thị xã Phúc Yên đi thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, lòng đường rộng 11,55m được chia làm 03 làn đường gồm: làn đường giáp dải phân cách rộng 4,45m; làn đường giữa rộng 3,7m, làn đường giáp với ria đường rộng 3,4m, đoạn đường hơi cong về bên trái theo hướng từ Phúc Yên đi Vĩnh Yên, chiều dài lối mở sang đường là 100m. Trước vị trí nơi xảy ra tai nạn phía bên phải đường hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên có 01 biển báo chú ý quan sát, đo từ chân biển báo chú ý quan sát đến đầu dải phân cách cứng gần nhất hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên là 37m, đo từ chân biển báo chú ý quan sát đến chân biển báo đi chậm theo hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên là 12m, đo từ chân biển báo đi chậm đến đầu dải phân cách cứng gần nhất hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên là 25 m.

Trong quá trình khám nghiệm lấy đầu dải phân cách cứng cố định gần nhất so với hiện trường Phúc Yên đi Vĩnh Yên làm mốc chuẩn, lấy chiều mép đường bên phải hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên làm mép chuẩn.

Hiện trường để lại những dấu vết sau:

- Dấu vết hằn lốp bên phải ký hiệu (1) nghi là vết phanh xe ô tô có hướng từ Phúc Yên đi Vĩnh Yên, kích thước 50,25cm, đo từ đầu vết hằn (1) vào mép bên phải đường là 4,9m, đo từ cuối vết hằn (1) vào mép bên phải đường là 55cm.

- Dấu vết hằn lốp bên trái ký hiệu (2) nghi là vết phanh xe ô tô có hướng từ Phúc Yên đi Vĩnh Yên, kích thước 46m x 20cm, đo từ đầu vết hằn (2) vào mép bên phải đường là 6,25m, đo từ cuối vết hằn (2) vào mép bên phải đường là 2,15m, đo từ đầu vết hằn lốp bên phải (1) đến đầu lốp bên phải (2) là 4,1m theo hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên.

- Dấu vết chà sát ký hiệu (3) hướng Phúc Yên đi Vĩnh Yên kích thước 27,9m x 12cm, đo từ đầu vết chà sát (3) vào mép bên phải đường là 4,35m, đo từ cuối dấu vết chà sát (3) vào mép bên phải đường là 3,9m, đo từ đầu vết hằn lốp bên trái ký hiệu (2) đến đầu vết chà sát (3) là 28,40m, đo từ đầu vết chà sát (3) đến đầu dải phân cách cứng cố định gần nhất so với hiện trường Phúc Yên đi Vĩnh Yên là 6,5 m.

- Xe ô tô Biển kiểm soát 29A-204.94 ký hiệu là (4) đang đỗ trên đường đầu hướng về Vĩnh Yên. Đo từ tâm trục trước xe ô tô vào mép bên phải đường là 45cm, đo từ tâm trục sau xe ô tô vào mép bên phải đường là 70cm, đo từ đầu vết chà sát (3) đến trục sau bên phải xe ô tô là 14,8m.

- Vùng dịch màu nâu ký hiệu (5) có kích thước 55 x 40cm, đo từ tâm vùng dịch (5) đến mép bên phải đường 4,05m. Đo từ trục sau bên trái xe ô tô (4) đến tâm vùng dịch là 1,1m.

Xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4966 ký hiệu (6) đang nằm đổ sang bên trái, đầu xe hướng về thôn Vải- Quất Lưu, đo từ trục trước bánh xe mô tô (6) vào mép bên phải đường là 3,2m, đo từ trục sau bánh xe mô tô (6) vào mép bên phải đường là 4,15m, đo từ tâm vùng dịch (5) đến trục sau xe mô tô (6) là 12,2m.

Sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 88K2-4966 và xe ô tô BKS 29A-204.94.

Khám phương tiện:

-Xe ô tô BKS 29A- 204.94, loại xe 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet Cruzsls, màu ghi, để lại các dấu vết:

Biển số trước xe bị cong vênh kích thước 12cm x 33cm, trên diện có vết nứt vỡ nhựa kích thước 4cm x 8cm, tâm vết nứt cách mặt đất 48cm.

Phía trước nắp ca bô bên trái có vết lún lõm trên diện 4cm x 23cm, tâm vết cách mặt đất 78cm, trên vết lún lõm này có tạp chất màu đỏ bám dính kích thước 1cm x 7cm, cách mặt đất 82cm.

Phần ốp nhựa ba đờ sốc bên trái phía trước có vùng trà sát, vỡ, đứt nhựa trên diện 55cm x 60cm, tâm vùng trà sát, vỡ, đứt nhựa cách mặt đất 53cm, có tạp chất màu nâu đỏ bám dính kích thước 10cm x 50cm, tâm vị trí tạp chất cách mặt đất 50 cm.

Tại nắp ca bô phía trước bên trái có vết lún lõm kim loại kích thước 25cm x 34cm, tâm vết cách mặt đất 85cm.

Kính chắn gió phía trước nứt vỡ trên diện 80cm x 100cm. Trên diện nứt vỡ ở phía dưới góc bên trái có hai tâm nứt vỡ, trong đó có 01 tâm hình tròn dạng ria có đường kính 6cm, tâm cách mép kính bên trái 35cm, cách mặt đất 1m. Vết thứ hai nứt vỡ không định hình, lún lõm kích thước 12cm x 17cm, tâm vết cách mép kính bên trái 6cm, cách mặt đất 1,07m.

Tại mép kính bên trái có vết vỡ kích thước 4cm x 7cm, tâm vết cách mép dưới kính 40cm, trên vết vỡ này có bám dính nhiều sợi lông, tóc. Tương ứng tại vị trí này trên khung xe bên trái có vết lún lõm kim loại kích thước 3cm x 10cm.

-Xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4966, nhãn hiệu Honda, loại xe Honda Wave, màu sơn đỏ- đen, dung tích 109cm^3 để lại các dấu vết:

Cần gương bên trái bị đẩy về sau một góc 45 độ, phía trước mặt ngoài gáo gương có vết chà sát nhựa kích thước 1cm x 2cm hướng từ bên phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 1,08cm, tại phía dưới mặt trước chân gương có vết chà sát kim loại không rõ chiều hướng kích thước 2,5cm x 0,7cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 1,02m

Tại ốp nhựa phía dưới chân gương bên trái có vết chà sát nhựa kích thước 3cm x 4cm, hướng từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 97cm.

Tại phần dưới cách yếm bên trái có vết vỡ, gãy nhựa dài 13cm, thấp nhất cách mặt đất 45cm. Tại mặt ngoài phần gãy nhựa có vết trà sát nhựa kích thước 1cm x 25cm không rõ chiều hướng.

Cánh yếm bên phải bị vỡ nhựa trên diện 35cm x 50cm

Phần cục hơi và ốp nhựa bên ngoài bị đẩy lệch từ phải qua trái 15cm so với vị trí ban đầu trên diện 50cm x 38cm, tâm vùng đẩy lệch cách mặt đất 40cm.

Tại phần dưới ống hơi có vết vỡ đứt kim loại, đường kính ống hơi 3cm vết vỡ thấp nhất cách mặt đất 40cm.

Cần chân phanh bị đẩy từ sau về trước tiếp giáp với lốc máy, lệch so với vị trí ban đầu 8cm, tại mặt ngoài cần chân phanh này có tạp chất sáng màu bám dính kích thước 1cm x 6cm, cao nhất cách mặt đất 22cm.

Bàn để chân trái bị đẩy từ sau lên trước lệch khỏi vị trí ban đầu 5cm, đẩy từ phải qua trái tiếp xúc với lốc máy.

Cần khởi động máy bị gãy đứt rời khỏi xe, còn lại phần trục hợp kim dài 1cm.

Toàn bộ phần ốp nhựa thân xe bên phải bị vỡ trên diện 50cm x 22cm không định hình và có tạp chất sáng màu bám dính, tâm vết cách mặt đất 60cm, vị trí tập trung nhiều tạp chất cách mặt đất 57cm.

Tại mặt ngoài ốp kim loại ống giám thanh có vết chà sát, bề mặt bám dính tạp chất màu đen kích thước 8cm x 14cm, tâm vết cách mặt đất 27cm.

Thanh kim loại gắn bàn để chân sau bên phải với thân xe bị vỡ kim loại, kích thước 1,5cm x 3cm, vết vỡ cách mặt đất 38cm.

Cần số trước, sau bị lệch khỏi vị trí ban đầu tiếp giáp với lốc máy.

Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 của Trần Văn Ng cùng các giấy tờ liên quan gồm 01 đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, tự nguyện trách nhiệm dân sự xe ô tô Biển kiểm soát 29A- 204.94, tạm giữ 01 giấy phép lái

xe mô tô hạng A1 của Ngô Văn Th và 01 đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4699.

Khám nghiệm tử thi:

Ngày 08/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định trưng cầu giám định pháp y số 132 trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân chết của anh Ngô Văn Th.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 104/TT ngày 18/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Ngô Văn Th kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Nhiều vết xây xát da, ít vết thương rách da cơ, chấn thương sọ não nặng, dập vỡ xương hộp sọ.

2. Nguyên nhân tử vong:

Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Quá trình khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành lấy khoảng 10ml máu của anh Ngô Văn Th. Ngày 08/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định giám định số 133,134 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nồng độ cồn, chất ma túy trên mẫu máu đã thu của anh Ngô Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số 434/KLGĐ ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi mẫu máu thu của tử thi Ngô Văn Th gửi đến giám định có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol) có trong mẫu gửi giám định là 99,081mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số 435/KLGĐ ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện thấy có chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroin; Methamphetamine; MDMA; 9-THC; Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi mẫu máu thu của tử thi Ngô Văn Th gửi đến giám định.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành đo nồng độ cồn của Trần Văn N là 0,00ml khí thở.

Ngày 24/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định giám định số 145 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết phanh của xe ô tô Biển kiểm soát 29A- 204.94 để xác định tốc độ xe khi tai nạn xảy ra.

Tại kết luận giám định số 498/KLGĐ ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tốc độ phương tiện để lại vết phanh tại thời điểm đầu vết phanh trong vụ tai nạn giao thông ngày 07/5/2017 tại Km26+100 QL2A thuộc xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên là từ 94,5km/h đến 101,1km/h.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 09 tháng 6 năm 2017 gia đình nạn nhân Ngô Văn Th đã họp thống nhất cử Chị Phùng Thị M là vợ nạn nhân Ngô Văn Th đại diện tham gia giải quyết

vụ án. Quá trình điều tra chị M có giấy ủy quyền cho ông Ngô Văn S là cậu ruột của nạn nhân Ngô Văn Th tham gia giải quyết vụ án. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu Trần Văn N phải bồi thường số tiền 176.000.000 đồng bao gồm tiền tổn thất về tinh thần, tiền tổ chức lễ tang, tiền cấp cứu và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng. Trần Văn N chấp nhận các khoản yêu cầu và đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 176.000.000 đồng. Nay gia đình người bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn N.

Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 29A-204.94, quá trình điều tra xác định là của Trần Văn N, ngày 22/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô Biển kiểm soát 29A-204.94; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 đăng ký xe ô tô cho Trần Văn N.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4699 quá trình điều tra xác định là của gia đình anh Ngô Văn Th, ngày 22/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4699; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho chị Phùng Thị M.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Văn N cần trả lại cho N.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn Th do anh Th đã chết, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 47/KSĐT - TA ngày 17 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Trần Văn N về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 02 năm. Áp dụng Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015 xác nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bên. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những lời khai tại hồ sơ của những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/5/2017, tại Km26+100 Quốc lộ 2A thuộc địa phận xã Quất Lưu- Bình Xuyên- Vĩnh Phúc, là đoạn đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 2A và đường 305 có biển báo nguy hiểm " đi chậm" và biển báo "chú ý quan sát", Trần Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 29A-204.94 loại xe 5 chỗ ngồi không giảm tốc độ theo quy định, đi với vận tốc từ 94,5km/h đến 101,1km/h nên phần đầu xe bên trái ô tô do N điều khiển đã đâm vào bên phải thân xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4966 do anh Ngô Văn Th điều khiển đang chuyển hướng tại vị trí giao nhau của đường Quốc lộ 2A và đường 305, làm xe mô tô bị đổ, anh Th bị ngã xuống đường chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông có liên quan đến việc tai nạn, khám nghiệm tử thi, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện cho người bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được.

Hành vi của Trần Văn N điều khiển xe ô tô đi vượt quá tốc độ tối đa cho phép, khi đi đến nơi có biển cảnh báo nguy hiểm, nơi đường bộ giao nhau đồng mức không giảm tốc độ, đảm bảo an toàn theo quy định đã vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Khoản 1, Khoản 3 Điều 5, Điều 7 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nội dung điều luật quy định:

" Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: Quy tắc chung

1.Người tham gia giao thông…phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ…"

" Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1.Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…"

" Khoản 1,3 Điều 5 Thông tư 91: Các trường hợp phải giảm tốc độ

" Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1.Có biển cảnh báo nguy hiểm…

…3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;…"

" Điều 7 Thông tư 91. Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ (trừ đường cao tốc) ngoài khu vực đông dân cư.

Tốc độ tối đa của xe ô tô con … là 90km/h"

Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của Trần Văn N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình người bị hại, gây mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đó là bị cáo và gia đình đã bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là sự việc xảy ra tai nạn do người bị hại cũng có một phần lỗi là sang đường không đảm bảo an toàn, điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo tại địa phương với thời gian thử thách gấp đôi theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

Về việc bồi thường: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 176.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn). Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 29A-204.94, quá trình điều tra xác định là của Trần Văn N, ngày 22/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô BKS 29A-204.94; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 đăng ký xe ô tô cho Trần Văn N, vì vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88K2-4699 quá trình điều tra xác định là của gia đình anh Ngô Văn Th, ngày 22/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 88K2-4699; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho chị Phùng Thị M là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Văn N cần trả lại cho Ngọc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo hình phạt bổ sung.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Ngô Văn Th do anh Th đã chết, cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội " Vi pham quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ".

Áp dụng khoản 1,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án.

Cấm bị cáo Trần Văn N hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 01 (một) năm 03 (ba) tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Trần Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 260118269984 do bộ giao thông vận tải cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe (Giấy phép lái xe đang do Tòa án giữ).

Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn T.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thủy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Xuyên, ngày 07 tháng 11 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Trần Ngọc Sinh

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 07 tháng 11 năm 2016, tại phòng nghị án của Hội trường Ủy ban nhân dân xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã tiến hành nghị án vụ án hình sự đối với bị cáo Bùi Quang Sơn

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Bùi Quang Sơn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 .

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án:

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Sơn 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắttạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 8 năm 2016;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Quang Sơn 45 (Bốn mươi lăm) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu hủy 0,0684 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ tại nơi ở của Bùi Quang Sơn gồm: 01 vỏ chai nhựa dung tích 360ml; 01 coóng thủy tinh dài 15cm có 1 đầu uốn cong; 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài 30cm; 01 bật lửa ga đã cũ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Bùi Quang Sơn là số tiền là số tiền do phạm tội mà có; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu trắng đã cũ, số IMEI: 355546014703907 của Bùi Quang Sơn; 01 điện thoại di động ký hiệu Mobiistar màu trắng đã cũ, số IMEI: 352213024437009 của Nguyễn Việt Dũng là phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho Bùi Quang Sơn 01 ví giả da màu nâu đã cũ và số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) đã tạm giữ nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Tất cả vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Buộc bị cáo Bùi Quang Sơn phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm Phán - chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Quang Thái Trần Ngọc Sinh **Nguyễn Thị Thu Hiền**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2016/TBKQXX	

Bình Xuyên, ngày 07 tháng 11 năm 2016

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: **Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn**

Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú biết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2016/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã xét xử đối với bị cáo Bùi Quang Sơn, trú tại: Thôn Trung Na, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quyết định của bản án:

Tuyên bố bị cáo Bị cáo Bùi Quang Sơn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Sơn 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 8 năm 2016;

Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú biết./.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Như kính gửi; - Lưu HSVA.	

Nguyễn Thị Thu Hiền